

## **Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ngày 31 tháng 12 năm 2009

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

## NỘI DUNG

	<i>Trang</i>
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	1 - 2
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	3 - 4
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	5 - 6
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	7 - 25

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
ngày 31 tháng 12 năm 2009

B01-DN/HN

Ngàn VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>7.403.555.092</b>	<b>4.524.792.761</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền</b>		<b>1.944.228.950</b>	<b>531.085.394</b>
111	1. Tiền	4	1.944.228.950	531.085.394
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>157.571.210</b>	-
121	1. Đầu tư ngắn hạn	5	157.571.210	-
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>2.956.113.887</b>	<b>1.984.810.093</b>
131	1. Phải thu khách hàng	6	1.694.730.505	719.302.322
132	2. Trả trước cho người bán	7	870.124.080	658.867.521
135	3. Các khoản phải thu khác	8	392.823.227	607.452.842
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.563.925)	(812.592)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>2.213.150.611</b>	<b>1.852.154.407</b>
141	1. Hàng tồn kho	9	2.213.663.205	1.852.454.887
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(512.594)	(300.480)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>132.490.434</b>	<b>156.742.867</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		32.418.109	2.702.455
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		43.369.234	109.255.090
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		36.986	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	10	56.666.105	44.785.322
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>4.792.656.182</b>	<b>4.346.767.572</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>2.517.309.488</b>	<b>1.870.421.130</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	671.688.850	613.167.958
222	Nguyên giá		795.779.397	706.975.264
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(124.090.547)	(93.807.306)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	94.463.918	111.884.361
228	Nguyên giá		96.080.465	112.900.030
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(1.616.547)	(1.015.669)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	1.751.156.720	1.145.368.811
<b>250</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>2.061.446.000</b>	<b>2.090.737.140</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	14	69.098.898	199.067.441
258	2. Đầu tư dài hạn khác	15	1.992.347.102	1.891.669.699
<b>260</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>213.900.694</b>	<b>385.609.302</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	141.963.630	331.880.376
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		69.237.539	51.404.401
268	3. Tài sản dài hạn khác		2.699.525	2.324.525
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>12.196.211.274</b>	<b>8.871.560.333</b>

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009

B01-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>7.068.556.748</b>	<b>4.672.353.582</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>3.644.842.290</b>	<b>2.535.177.690</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	17	2.341.797.773	1.203.108.474
312	2. Phải trả cho người bán		197.537.916	373.885.772
313	3. Người mua trả tiền trước	18	44.397.490	98.426.140
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	265.774.014	152.269.861
315	5. Phải trả công nhân viên		17.811.136	31.555.135
316	6. Chi phí phải trả	20	644.983.946	367.849.188
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	21	132.540.015	308.083.120
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>3.423.714.458</b>	<b>2.137.175.892</b>
333	1. Phải trả dài hạn khác	22	23.992.393	4.318.682
334	2. Vay và nợ dài hạn	23	2.898.707.163	1.893.643.583
335	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		499.210.181	234.725.416
336	4. Dự phòng trợ cấp thôi việc		1.804.721	4.488.211
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>4.711.500.209</b>	<b>3.747.497.350</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>24</b>	<b>4.694.914.864</b>	<b>3.728.927.874</b>
411	1. Vốn cổ phần		2.704.654.580	1.798.145.010
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.223.971.061	1.840.361.593
413	3. Phụ trội hợp nhất công ty con		(399.237.919)	(280.765.140)
415	4. Cổ phiếu quỹ	24.3	(30.091.699)	(327.979.971)
416	5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		20.463.787	2.734.772
417	6. Quỹ đầu tư và phát triển		8.622.737	8.622.737
418	7. Quỹ dự phòng tài chính		82.528.069	22.528.069
420	8. Lợi nhuận chưa phân phối		1.084.004.248	665.280.804
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>16.585.345</b>	<b>18.569.476</b>
431	1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		16.585.345	18.569.476
<b>500</b>	<b>C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>		<b>416.154.317</b>	<b>451.709.401</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>12.196.211.274</b>	<b>8.871.560.333</b>



Bà Hồ Thị Kim Chi  
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Văn Sự  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 01 năm 2010

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

B02-DN/HN

Ngân VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm 2009		Năm 2008	
			Quý IV (từ tháng 10 đến tháng 12)	Lũy kế từ đầu năm	Quý IV (từ tháng 10 đến tháng 12)	Lũy kế từ đầu năm
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	1.088.196.918	4.370.251.754	284.816.379	1.885.145.765
02	2. Các khoản giảm trừ		(597.551)	(4.943.033)	(6.939)	(4.401.358)
10	3. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.087.599.367	4.365.308.721	284.809.440	1.880.744.407
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(633.826.440)	(2.358.546.997)	(157.851.967)	(990.631.593)
20	5. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		453.772.927	2.006.761.724	126.957.473	890.112.814
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	152.321.962	199.381.768	4.810.870	438.618.705
22 23	7. Chi phí hoạt động tài chính <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	27	(53.270.495) (52.296.900)	(213.430.505) (207.443.514)	(25.863.722) (21.034.748)	(95.797.943) (88.500.954)
24	8. Chi phí bán hàng		(20.256.594)	(108.523.436)	(13.265.586)	(75.252.461)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(46.409.872)	(162.416.224)	(27.044.617)	(125.208.964)
30	10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		486.157.928	1.721.773.327	65.594.418	1.032.472.151
31	11. Thu nhập khác	28	11.710.121	48.461.912	6.170.056	12.717.959
32	12. Chi phí khác	28	(6.401.432)	(26.730.915)	(9.305.935)	(39.031.852)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	28	5.308.689	21.730.997	(3.135.879)	(26.313.893)

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

B02-DN/HN

Ngân VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm 2009		Năm 2008	
			Quý IV (từ tháng 10 đến tháng 12)	Lũy kế từ đầu năm	Quý IV (từ tháng 10 đến tháng 12)	Lũy kế từ đầu năm
50	14. Lợi nhuận trước thuế		491.466.617	1.743.504.324	62.458.539	1.006.158.258
51	15. Thuế TNDN hiện hành		(131.242.233)	(137.652.012)	21.811.592	(153.680.790)
52	16. Thuế TNDN hoãn lại		(10.146.871)	(318.953.626)	(27.679.587)	(87.134.691)
60	17. Lợi nhuận thuần trong kỳ		350.077.513	1.286.898.686	56.590.545	765.342.778
	Phân bổ cho:					
	17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số		18.426.321	98.045.423	13.886.473	65.037.809
	17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		331.651.192	1.188.853.263	42.704.072	700.304.969
70	18. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VNĐ)		1.236	4.432.000.089	177	2.615



Bà Hồ Thị Kim Chi  
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Văn Sự  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 01 năm 2010

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ kế toán 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

B03-DN/HN

Ngàn VND

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>1.743.504.324</b>	<b>1.006.158.258</b>
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	11,12, 16	127.403.686	108.998.192
03	Các khoản dự phòng		963.447	600.000
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	2.082.336
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(202.937.776)	(422.377.729)
06	Chi phí lãi vay	27	207.443.514	88.500.954
<b>08</b>	<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>1.876.377.195</b>	<b>783.962.011</b>
09	Tăng các khoản phải thu		(339.054.195)	(520.253.236)
10	Tăng hàng tồn kho		(168.204.732)	(482.062.946)
11	Tăng các khoản phải trả		37.845.131	150.486.873
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		96.649.760	(96.993.404)
13	Tiền lãi vay đã trả		(189.041.621)	(195.474.116)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(212.869.539)	(149.057.733)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(26.879.395)	(29.882.347)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>1.074.822.604</b>	<b>(539.274.898)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và chi phí trả trước dài hạn		(1.349.040.338)	(1.056.650.067)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		32.965.491	127.905.319
25	Tiền chi cho các khoản đầu tư dài hạn khác		(568.353.883)	(778.089.748)
26	Tiền thu từ các khoản đầu tư vào các công ty khác		134.000.000	
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		85.997.296	23.363.313
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(1.664.431.434)</b>	<b>(1.683.471.183)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu bán cổ phiếu quỹ		248.393.276	-
32	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành		(30.091.699)	(327.979.971)
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		4.692.049.350	2.695.583.825
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(2.548.296.471)	(1.061.691.238)
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu		(359.302.070)	(1.122)
37	Vốn góp của các cổ đông thiểu số trong các công ty con		-	154.357.651
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>2.002.752.386</b>	<b>1.460.269.145</b>

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
cho kỳ kế toán 9 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

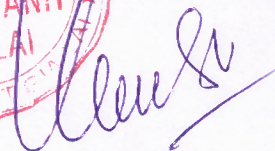
B03-DN/HN

Ngàn VNĐ

Mã số	KHOẢN MỤC	Thuyết minh	Năm 2009	Năm 2008
50	Tăng tiền thuần trong kỳ		1.413.143.556	(762.476.936)
60	Tiền đầu năm	4	531.085.394	1.290.907.575
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	2.654.755
70	Tiền cuối kỳ		1.944.228.950	531.085.394



Bà Hồ Thị Kim Chi  
Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Văn Sự  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 01 năm 2010



# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

B09-DN/HN

ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3903000083 ngày 1 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau đây:

Điều chỉnh lần thứ nhất	Ngày 5 tháng 8 năm 2006
Điều chỉnh lần thứ hai	Ngày 20 tháng 12 năm 2006
Điều chỉnh lần thứ ba	Ngày 10 tháng 1 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ tư	Ngày 7 tháng 3 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ năm	Ngày 1 tháng 6 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ sáu	Ngày 19 tháng 6 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ bảy	Ngày 20 tháng 12 năm 2007
Điều chỉnh lần thứ tám	Ngày 29 tháng 8 năm 2008
Điều chỉnh lần thứ chín	Ngày 24 tháng 11 năm 2008
Điều chỉnh lần thứ mười	Ngày 13 tháng 5 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười một	Ngày 11 tháng 6 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười hai	Ngày 15 tháng 9 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười ba	Ngày 18 tháng 11 năm 2009
Điều chỉnh lần thứ mười bốn	Ngày 23 tháng 12 năm 2009

Công ty có 32 công ty con và 4 công ty liên kết (sau đây gọi tắt “Tập đoàn”). Hoạt động chính của Tập đoàn, thông qua công ty mẹ và các công ty con, là sản xuất và kinh doanh sản phẩm bằng gỗ và đá granite; trồng cao su và các cây trồng khác, chế biến và kinh doanh mủ cao su và gỗ cao su; xây dựng; khai khoáng; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; và các hoạt động về thể thao và giải trí.

Công ty có trụ sở chính tại số 15, Đường Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 2.1. Báo cáo tuân thủ

Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn được trình bày bằng ngàn đồng Việt Nam (“Ngàn VNĐ”) và được lập theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và Hệ thống Kế toán Việt Nam và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam được Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ, các thuyết minh có liên quan và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về thủ tục và nguyên tắc kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty là Nhật ký Chung.

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B09-DN/HN  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 2.3. *Đồng tiền hạch toán*

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán bằng đồng Việt Nam.

### 2.4. *Niên độ kế toán*

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cũng được lập cho các kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

### 2.5. *Hợp nhất báo cáo tài chính*

Các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con ("Tập đoàn") vào ngày 31 tháng 12 và cho các kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty không còn kiểm soát công ty con đó. Trong trường hợp Công ty không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ sẽ bao gồm cả kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ sách. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Tập đoàn theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1. *Đầu tư vào công ty liên kết*

Đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết được phản ánh theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là một đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và đơn vị đó không phải là một công ty con hay một liên doanh.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ theo giá gốc cộng với giá trị thay đổi trong tài sản thuần của công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Tập đoàn nắm giữ. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được bao gồm trong giá trị sổ sách của khoản đầu tư và được phân bổ trong thời gian 10 năm. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ phản ánh phần kết quả hoạt động của công ty liên kết tương ứng với tỷ lệ vốn mà Tập đoàn nắm giữ. Khi có các khoản được ghi trực tiếp vào các tài khoản thuộc vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Tập đoàn ghi nhận phần tỷ lệ của mình, khi thích hợp, vào các tài khoản thuộc nguồn vốn chủ sở hữu tương ứng của Tập đoàn. Lãi hoặc lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch giữa Tập đoàn với các công ty liên kết sẽ được loại trừ tương ứng với phần lợi ích trong công ty liên kết.

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B09-DN/HN  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Các báo cáo tài chính của các công ty liên kết được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi cần thiết, các điều chỉnh sẽ được thực hiện để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với chính sách kế toán của Công ty.

### 3.2. *Đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác*

Đầu tư chứng khoán và đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng được lập cho các khoản giảm giá đầu tư, nếu phát sinh vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 3.3. *Tiền*

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển.

### 3.4. *Các khoản phải thu*

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

### 3.5. *Hàng tồn kho*

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính và sau khi đã lập dự phòng cho hàng hư hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa	- giá vốn thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	- giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp được phân bổ dựa trên công suất hoạt động bình thường

Căn hộ đang xây dựng để bán được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá thành bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng căn hộ, bao gồm cả chi phí đi vay. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành căn hộ và các chi phí bán hàng và tiếp thị ước tính.

Đất đai chờ xây dựng căn hộ được trình bày trong mục Đầu tư dài hạn khác theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua quyền sử dụng đất, đền bù giải tỏa và san lấp mặt bằng. Giá trị thuần có thể thực hiện được bao gồm giá bán hiện hành trừ đi chi phí thanh lý ước tính.

### 3.6. *Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho khoản lỗ ước tính do giảm giá (do giảm giá trị, hư hỏng, lỗi thời, v.v...) nguyên vật liệu, thành phẩm và các hàng tồn kho khác của Tập đoàn căn cứ vào bảng chứng giảm giá phù hợp tồn tại vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B09-DN/HN  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.7. Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được vốn hóa và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi hay lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

### 3.8. Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình khi Tập đoàn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng.

### 3.9. Khấu hao và khấu trừ

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và khấu trừ tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	5 - 12 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
Phương tiện vận chuyển	8 - 20 năm
Thiết bị văn phòng	8 - 10 năm
Cây lâu năm	11 - 12 năm
Quyền sử dụng đất	45 năm
Phần mềm vi tính	5 năm
Tài sản khác	8 - 15 năm

### 3.10. Tài sản thuê

Việc xác định xem một thỏa thuận là hoặc hàm chứa một hợp đồng thuê được căn cứ vào nội dung của thỏa thuận và yêu cầu phải đánh giá xem việc thực hiện thỏa thuận có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản cụ thể nào đó hoặc chuyển giao quyền sử dụng tài sản đó.

Các hợp đồng thuê được phân loại là các hợp đồng thuê tài chính khi các điều khoản của hợp đồng thuê về căn bản chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu của tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, phân bổ theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian thuê.

### 3.11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được hạch toán vào chi phí hoạt động trong kỳ kế toán phát sinh, trừ khi các khoản chi phí đi vay này được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể được vốn hóa vào nguyên giá tài sản.

### 3.12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn chủ yếu là giá vốn công cụ, dụng cụ sử dụng trong thời gian trên 1 năm và tiền thuê đất trả trước và được phân bổ trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo) B09-DN/HN  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.13. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

### 3.14. Trích trước trợ cấp thôi việc

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ kế toán cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Tập đoàn được hơn một năm với mức trích bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

### 3.15. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty trước khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ kế toán.

### 3.16. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VNĐ) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối kỳ kế toán, tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá quy định tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ kế toán và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ kế toán được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ.

Tài sản và nợ phải trả của cơ sở ở nước ngoài được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán; các khoản mục trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được quy đổi sang VNĐ theo tỷ giá bình quân trong kỳ kế toán. Chênh lệch tỷ giá từ việc chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở ở nước ngoài được ghi vào nguồn vốn chủ sở hữu. Khi thanh lý khoản đầu tư vào cơ sở ở nước ngoài, khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái lũy kế liên quan đến cơ sở ở nước ngoài đó được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### 3.17. Phân phối lợi nhuận thuần

Lợi nhuận thuần sau thuế được chia cho các cổ đông sau khi được các cổ đông thông qua tại Đại hội Cổ đông Thường niên và sau khi trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các quy định pháp lý của Việt Nam.

#### *Quỹ dự phòng tài chính*

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ được dành riêng nhằm bảo vệ các hoạt động kinh doanh của Công ty trước các rủi ro hoặc thiệt hại kinh doanh hoặc dự phòng cho các khoản lỗ hoặc thiệt hại và các trường hợp bất khả kháng ngoài dự kiến, ví dụ như hỏa hoạn, bất ổn kinh tế và tài chính của quốc gia hoặc của bất kỳ nơi nào khác, v.v..

#### *Quỹ đầu tư phát triển*

Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên. Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

#### *Quỹ khen thưởng và phúc lợi*

Quỹ khen thưởng và phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận thuần của Công ty theo đề xuất của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Cổ đông Thường niên.

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

*Quỹ khen thưởng và phúc lợi (tiếp theo)*

Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên.

### 3.18. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

*Doanh thu căn hộ*

Đối với các căn hộ mà Tập đoàn bán sau khi đã xây dựng hoàn tất, doanh thu và giá vốn được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến căn hộ đã được chuyển giao sang người mua. Đối với các căn hộ được bán trước khi xây dựng hoàn tất mà theo đó Tập đoàn có nghĩa vụ xây dựng và hoàn tất dự án căn hộ và người mua thanh toán tiền theo tiến độ xây dựng và chấp nhận các lợi ích và rủi ro từ những biến động trên thị trường, doanh thu và giá vốn được ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành của công việc xây dựng vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Giá vốn của các căn hộ bán trước khi xây dựng hoàn tất được xác định dựa trên chi phí thực tế phát sinh cho đất đai và chi phí xây dựng ước tính để hoàn tất dự án căn hộ. Chi phí ước tính để xây dựng căn hộ được trích trước và các khoản chi thực tế sẽ được ghi giảm vào tài khoản chi phí phải trả này.

Chính sách ghi nhận doanh thu này được áp dụng nhất quán với năm trước và là một nguyên tắc được chấp thuận phổ biến tại Việt Nam và một số nước khác.

*Hợp đồng xây dựng*

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được xác nhận bởi khách hàng thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tăng giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được hạch toán vào doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc thu hồi là tương đối chắc chắn. Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ kế toán khi các chi phí này đã phát sinh.

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

*Tiền cho thuê*

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu từ việc kinh doanh phòng khách sạn và khu nghỉ dưỡng và từ việc cung cấp các dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ đã được thực hiện và sau khi đã trừ các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản thuế không được khấu trừ.

*Tiền lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

# Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.19. Thuế

#### *Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Thuế hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, chi nhánh, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh chỉ được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi giảm đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi các đơn vị nộp thuế có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và đơn vị nộp thuế dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

### 4. TIỀN

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2009</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2008</i>
Tiền gửi ngân hàng	1.938.118.707	526.543.713
Tiền mặt tại quỹ	6.109.223	4.533.050
Tiền đang chuyển	1.020	8.631
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.944.228.950</u></b>	<b><u>531.085.394</u></b>

### 5. ĐẦU TƯ NGẮN HẠN

Số dư khoản đầu tư ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 phản ánh giá trị tài sản ròng của 2 khu resort Hoàng Anh Quy Nhơn và Hoàng Anh Đà Lạt. Hai khu resort này sẽ được bán trong năm 2010, và do đó được trình bày thành khoản đầu tư ngắn hạn.

### 6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2009</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2008</i>
Phải thu tiền bán căn hộ	1.540.626.758	270.484.995
Các khoản phải thu thương mại và dịch vụ	139.319.364	124.501.111
Phải thu từ hợp đồng xây dựng	14.784.383	324.316.216
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.694.730.505</u></b>	<b><u>719.302.322</u></b>

### 7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	<i>Ngàn VNĐ</i>	
	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2009</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2008</i>
Tạm ứng cho nhà thầu	773.468.674	419.196.572
Trả trước cho nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ	68.574.355	100.369.690
Tạm ứng mua quyền sử dụng đất và bất động sản	28.081.051	139.301.259
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>870.124.080</u></b>	<b><u>658.867.521</u></b>



## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

### 8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Phải thu từ thanh lý các khoản đầu tư	144.768.800	383.650.602
Khoản cho vay công ty	33.566.599	59.800.000
Phải thu khoản lãi tiền gửi ngân hàng	27.521.566	-
Tạm ứng cho nhân viên để thành lập một công ty con mới	-	20.400.000
Cho vay ngắn hạn công nhân viên	19.004.146	72.465.924
Tạm ứng cổ tức cho các cổ đông	-	425.125
Các khoản khác	167.962.116	70.711.191
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>392.823.227</b>	<b>607.452.842</b>

### 9. HÀNG TỒN KHO

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Chi phí của các căn hộ đang xây để bán	1.806.305.701	1.487.430.756
Thành phẩm	96.183.765	67.823.888
Hàng hóa	49.131.285	12.665.587
Hàng mua đang đi trên đường	9.970.486	3.024.409
Sản phẩm dở dang	1.199.973.449	122.302.209
Trong đó:		
Sản xuất	79.589.385	94.169.867
Hợp đồng xây dựng	39.741.107	24.762.309
Dịch vụ cung cấp	642.957	3.370.033
Nguyên vật liệu	129.034.391	101.747.945
Vật liệu xây dựng	91.694	53.883.702
Công cụ, dụng cụ	2.972.434	3.576.391
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.213.663.205</b>	<b>1.852.454.887</b>

### 10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Các khoản tạm ứng cho nhân viên	47.785.437	44.291.924
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	8.757.210	493.398
Các khoản khác	123.458	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>56.666.105</b>	<b>44.785.322</b>

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

### 11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận chuyển	Thiết bị văn phòng	Cây trồng lâu năm	Tài sản khác	Ngàn VNĐ
<b>Nguyên giá</b>							
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	486.899.686	147.367.422	54.186.799	4.226.270	6.615.322	7.679.765	706.975.264
Tăng trong kỳ	119.856.376 (184.249.263)	98.074.300 (5.360.758)	67.505.123 (8.322.503)	2.451.844 (25.428)	20.000 -	1.422.343 (2.567.902)	289.329.986 (200.525.854)
Ngày 31 tháng 12 năm 2009	422.506.799	240.080.964	113.369.419	6.652.686	6.635.322	6.534.206	795.779.397
<b>Khấu hao lũy kế</b>							
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	(38.943.019)	(39.659.530)	(11.408.273)	(1.310.191)	(604.901)	(1.881.392)	(93.807.306)
Tăng trong kỳ	(31.924.953)	(23.533.386)	(9.029.402)	(2.000.467)	(168.622)	(970.857)	(67.627.688)
Giảm trong kỳ	33.291.015	1.196.761	849.921	1.065.451	-	941.299	37.344.447
Ngày 31 tháng 12 năm 2009	(37.576.957)	(61.996.155)	(19.587.754)	(2.245.207)	(773.523)	(1.910.950)	(124.090.547)
<b>Giá trị còn lại</b>							
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	447.956.667	107.707.892	42.778.526	2.916.079	6.010.421	5.798.373	613.167.958
Ngày 31 tháng 12 năm 2009	384.929.842	178.084.809	93.781.665	4.407.479	5.861.799	4.623.256	671.688.850

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

### 12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Ngàn VNĐ		
	<i>Quyền sử dụng đất</i>	<i>Phần mềm máy vi tính</i>	<i>Tổng cộng</i>
<b>Nguyên giá</b>			
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	107.789.386	5.110.644	112.900.030
Tăng trong kỳ	7.567.650	1.521.941	9.089.591
Giảm trong kỳ	(25.883.273)	(25.883)	(25.909.156)
Ngày 31 tháng 12 năm 2009	<u>89.473.763</u>	<u>6.606.702</u>	<u>96.080.465</u>
<b>Khấu hao lũy kế</b>			
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	(829.247)	(186.422)	(1.015.669)
Tăng trong kỳ	(584.277)	(19.152)	(603.429)
Giảm trong kỳ	-	2.551	2.551
Ngày 31 tháng 12 năm 2009	<u>(1.413.524)</u>	<u>(203.023)</u>	<u>(1.616.547)</u>
<b>Giá trị thuần</b>			
Ngày 31 tháng 12 năm 2008	<u>106.960.139</u>	<u>4.924.222</u>	<u>111.884.361</u>
Ngày 31 tháng 12 năm 2009	<u>88.060.239</u>	<u>6.403.679</u>	<u>94.463.918</u>

### 13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Ngàn VNĐ	
	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2009</i>	<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2008</i>
Văn phòng cho thuê	663.550.389	636.040.265
Chi phí trồng cây cao su và trà	541.842.682	98.808.467
Nhà máy thủy điện	445.607.334	84.170.201
Nhà xưởng	34.548.522	315.577.805
Các công trình xây dựng khác	65.607.793	10.772.073
<b>TỔNG CỘNG</b>	<u>1.751.156.720</u>	<u>1.145.368.811</u>

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

### 14. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên công ty liên kết	Lĩnh vực kinh doanh	Ngày 31 tháng 12 năm 2009			Ngày 31 tháng 12 năm 2008		
		Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị ghi sổ Ngàn VNĐ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu %	Giá trị ghi sổ Ngàn VNĐ
Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản Thanh Đa	Bất động sản	-	-	-	24.000.000	24,00	155.528.079
Công ty cổ phần Cao su Hoàng Anh - Mang Yang	Trồng trọt	1.815.608	40,00	41.705.588	1.815.608	40,00	18.156.080
Công ty Đầu tư và Tư vấn xây dựng Á Đông	Tư vấn và thiết kế điện	432.406	25,00	5.504.609	432.406	25,00	4.324.058
Công ty Cổ phần Bình Định Constrexim	Xây dựng nhà máy thủy điện	1.000.000	39,20	14.431.170	1.000.000	39,20	13.601.693
Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Định	Bất động sản	750.000	25,00	7.457.531	750.000	25,00	7.457.531
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>69.098.898</b>			<b>199.067.441</b>

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

### 15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Chi phí đất đai để phát triển các dự án	1.217.848.242	1.376.784.678
Đầu tư vào các hợp đồng hợp tác kinh doanh để phát triển các dự án bất động sản	492.991.756	495.478.208
Khoản cho vay Chính phủ Lào	266.120.201	-
Các khoản đầu tư khác	15.386.903	19.406.813
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>1.992.347.102</u></b>	<b><u>1.891.669.699</u></b>

Khoản cho vay Chính phủ Lào thể hiện khoản cho vay không tính lãi theo Biên bản ghi nhớ được ký kết với Chính phủ Lào vào ngày 4 tháng 4 năm 2008. Khoản cho vay này sẽ được hoàn trả bằng gỗ hoặc quota gỗ trong vòng 3 năm.

### 16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Năm 2009	Năm 2008
Số đầu kỳ	331.880.376	304.999.611
Tăng trong kỳ	97.573.931	95.493.381
Giảm trong kỳ	(201.273.220)	-
Phân bổ trong kỳ	(86.217.457)	(68.612.616)
Số cuối kỳ	<b><u>141.963.630</u></b>	<b><u>331.880.376</u></b>

Trong tháng 6 năm 2009, Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh, công ty con, đã hủy Hợp đồng Thuê Đất với Công ty TNHH Phú Long, là cổ đông thiểu số trước đây. Công ty TNHH Phú Long đã hoàn trả lại số tiền thuê đất trả trước chưa phân bổ.

### 17. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Các khoản vay ngắn hạn		
Vay ngân hàng	842.254.137	138.294.093
Trái phiếu chuyển đổi	1.450.000.000	1.000.000.000
Vay các tổ chức và cá nhân khác	-	20.344.528
	<u>2.292.254.137</u>	<u>1.158.638.621</u>
Nợ vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	49.543.636	44.469.853
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>2.341.797.773</u></b>	<b><u>1.203.108.474</u></b>

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

### 18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Khách hàng thương mại trả tiền trước	42.900.982	16.659.795
Khách hàng mua đất trả tiền trước	1.496.508	-
Tiền đặt cọc của khách hàng mua căn hộ	-	81.766.345
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>44.397.490</u></b>	<b><u>98.426.140</u></b>

### 19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Thuế giá trị gia tăng	133.031.368	13.703.956
Thuế thu nhập doanh nghiệp	130.553.105	135.946.896
Thuế thu nhập cá nhân	943.412	166.781
Thuế tiêu thụ đặc biệt	23.664	23.413
Thuế xuất nhập khẩu	1.349.099	-
Các khoản phải nộp khác	(126.634)2	.428.815
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>265.774.014</u></b>	<b><u>152.269.861</u></b>

### 20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Chi phí để xây dựng hoàn thành căn hộ đã bán	548.643.141	300.624.735
Chi phí bảo trì căn hộ	28.994.252	5.284.365
Chi phí lãi vay	35.503.544	53.905.437
Tiền phạt do bàn giao căn hộ trễ tiến độ cho khách hàng	18.982.400	4.006.514
Các khoản khác	12.860.609	4.028.137
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>644.983.946</u></b>	<b><u>367.849.188</u></b>

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

### 21. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGẮN HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Phải trả cho các công ty khác	70.788.942	83.100.000
Phải trả tiền mua đất	28.421.456	106.020.495
Tiền phạt do bàn giao căn hộ trễ tiến độ cho khách hàng	7.649.096	16.696.006
Phải trả cho các bên liên quan	-	86.594.225
Thù lao cho Hội đồng Quản trị	-	1.075.740
Các khoản khác	25.680.521	14.596.654
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>132.540.015</u></b>	<b><u>308.083.120</u></b>

### 22. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Nhận ứng trước tiền bán giảm phát thải "CER"	19.757.878	-
Nhận ký quỹ thuê văn phòng	4.234.515	4.318.682
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>23.992.393</u></b>	<b><u>4.318.682</u></b>

### 23. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	Ngàn VNĐ	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
Vay dài hạn ngân hàng	1.498.250.799	938.113.436
Trái phiếu	1.450.000.000	1.000.000.000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b><u>2.948.250.799</u></b>	<b><u>1.938.113.436</u></b>
<i>Trong đó:</i>		
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 17)</i>	49.543.636	44.469.853
<i>Nợ dài hạn</i>	2.898.707.163	1.893.643.583

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

### 24. VỐN CHỦ SỞ HỮU

#### 24.1 Tăng giảm vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Phụ trội hợp nhất công ty con	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư và phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	Tổng cộng
	Ngàn VNĐ									
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2008	1.798.145.010	1.840.361.593	(280.765.140)	(327.979.971)	2.734.772	8.622.737	22.528.069	665.280.804	18.569.476	3.747.497.350
Lợi nhuận thuần trong kỳ của Tập đoàn	-	-	-	-	-	-	-	1.188.853.263	-	1.188.853.263
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	-	-	(269.721.752)	-	(269.721.752)
Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông	896.509.570	(537.905.742)	-	-	-	-	-	(358.603.828)	-	-
Phát hành cổ phiếu thường cho cán bộ công nhân viên	10.000.000	-	-	-	-	-	-	-	(10.000.000)	-
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-	-	-	60.000.000	(60.000.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(30.000.000)	30.000.000	-
Chi quỹ khen thưởng và phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(21.984.131)	(21.984.131)
Chi thù lao HĐQT	-	-	-	-	-	-	-	(4.895.264)	-	(4.895.264)
Phụ trội hợp nhất công ty con	-	-	(118.472.779)	-	-	-	-	(46.908.975)	-	(165.381.754)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chuyển đổi BCTC của công ty con ở nước ngoài	-	-	-	-	17.729.015	-	-	-	-	17.729.015
Bán cổ phiếu quỹ	-	(78.484.790)	-	327.979.971	-	-	-	-	-	249.495.181
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(30.091.699)	-	-	-	-	-	(30.091.699)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	2.704.654.580	1.223.971.061	(399.237.919)	(30.091.699)	20.463.787	8.622.737	82.528.069	1.084.004.248	16.585.345	4.711.500.209



## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

### 24.1 Tăng giảm vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền với mức 1.500 VNĐ/cổ phiếu (tổng số tiền là 269.721.752 ngàn VNĐ) từ lợi nhuận sau thuế của năm 2008.

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 15 tháng 9 năm 2009 (lấy ý kiến bằng văn bản), các cổ đông chấp thuận thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 (2 cổ phiếu hiện hành sẽ được thưởng 1 cổ phiếu mới), 40% nguồn vốn để phát hành được lấy từ lợi nhuận để lại của năm 2008 và 60% nguồn vốn để phát hành được lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần; và đồng thời thông qua việc phát hành 1.000.000 cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên của Công ty (tổng mệnh giá 10.000.000 ngàn VNĐ) trích từ quỹ khen thưởng và phúc lợi.

Ngày 20 tháng 10 năm 2009, Ủy ban chứng khoán Nhà nước ra thông báo đã nhận được đầy đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu thưởng của Công ty. Cùng ngày này, Công ty đã gửi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh để thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền hưởng cổ phiếu thưởng cho cổ đông là ngày 10 tháng 11 năm 2009.

Ngày 17 tháng 11 năm 2009, Công ty nhận được danh sách phân bổ quyền nhận cổ phiếu thưởng từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Căn cứ vào danh sách này, Công ty đã thực hiện phát hành 89.650.957 cổ phiếu với tổng mệnh giá 896.509.570 ngàn VNĐ cho cổ đông hiện hữu. 40% nguồn vốn để phát hành được lấy từ lợi nhuận để lại của năm 2008 và 60% nguồn vốn để phát hành được lấy từ nguồn thặng dư vốn cổ phần. Đồng thời, Công ty cũng đã phát hành 1.000.000 cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên bằng cách trích nguồn vốn 10.000.000 ngàn VNĐ từ quỹ khen thưởng và phúc lợi.

### 24.2 Cổ phiếu

	Ngày 31 tháng 12 năm 2009	Ngày 31 tháng 12 năm 2008
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	270.465.458	179.814.501
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	270.465.458	179.814.501
<i>Cổ phiếu thưởng</i>	<i>270.465.458</i>	<i>179.814.501</i>
Cổ phiếu quỹ	512.290	2.792.135
<i>Cổ phiếu thưởng</i>	<i>512.290</i>	<i>2.792.135</i>
Cổ phiếu đang lưu hành	269.953.168	177.022.366
<i>Cổ phiếu thưởng</i>	<i>269.953.168</i>	<i>177.022.366</i>

### 24.3 Cổ phiếu quỹ

Trong kỳ, Công ty đã mua lại 512.290 cổ phiếu Hoàng Anh Gia Lai để làm cổ phiếu quỹ với tổng chi phí mua là 30.091.699 ngàn VNĐ.

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

### 25. DOANH THU

#### 25.1 Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ

	Năm 2009		Năm 2008	
	Quý IV năm 2009	Lũy kế từ đầu năm	Quý IV năm 2008	Lũy kế từ đầu năm
<b>Doanh thu gộp</b>	<b>1.088.196.918</b>	<b>4.370.251.754</b>	<b>284.816.379</b>	<b>1.885.145.765</b>
<i>Trong đó:</i>				
Doanh thu căn hộ	801.742.448	3.373.859.483	289.066.778	1.230.883.934
Doanh thu bán hàng hóa	241.240.230	543.253.583	97.285.264	439.220.045
Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng	20.338.624	319.242.570	(133.101.218)	106.054.942
Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.875.616	133.896.118	31.565.555	108.986.844
<b>Trừ</b>	<b>(597.551)</b>	<b>(4.943.033)</b>	<b>(6.939)</b>	<b>(4.401.358)</b>
Hàng bán trả lại	(642.662)	(4.936.530)	-	(3.740.052)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	(6.939)	(661.306)
Giảm giá hàng bán	45.111	(6.503)	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>1.087.599.367</b>	<b>4.365.308.721</b>	<b>284.809.440</b>	<b>1.880.744.407</b>
<i>Trong đó:</i>				
Doanh thu căn hộ	801.742.448	3.373.859.483	289.066.778	1.230.883.934
Doanh thu bán hàng hóa	240.037.185	538.519.063	97.285.264	435.479.993
Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng	20.338.624	319.242.570	(133.101.218)	106.054.942
Doanh thu cung cấp dịch vụ	25.481.110	133.687.605	31.558.616	108.325.538

#### 25.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2009		Năm 2008	
	Quý IV năm 2009	Lũy kế từ đầu năm	Quý IV năm 2008	Lũy kế từ đầu năm
Lãi tiền gửi ngân hàng	31.939.744	53.197.663	2.198.506	23.363.313
Thu nhập từ thanh lý khoản đầu tư	119.657.997	119.657.997	-	400.000.045
Các khoản khác	724.221	26.526.108	2.612.364	15.255.347
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>152.321.962</b>	<b>199.381.768</b>	<b>4.810.870</b>	<b>438.618.705</b>

### 26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm 2009		Năm 2008	
	Quý IV năm 2009	Lũy kế từ đầu năm	Quý IV năm 2008	Lũy kế từ đầu năm
Giá vốn căn hộ	390.380.824	1.681.180.646	64.346.540	485.217.698
Giá vốn hàng bán	175.390.368	384.391.396	65.508.438	348.113.820
Giá vốn của các hợp đồng xây dựng	17.278.783	171.498.379	36.123.212	62.906.502
Giá vốn dịch vụ cung cấp	50.776.465	121.476.576	(8.126.223)	94.393.573
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>633.826.440</b>	<b>2.358.546.997</b>	<b>157.851.967</b>	<b>990.631.593</b>

## Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai và các công ty con

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2009 và cho kỳ kế toán 3 tháng và 12 tháng kết thúc cùng ngày

### 27. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2009		Năm 2008	
	Quý IV năm 2009	Lũy kế từ đầu năm	Quý IV năm 2008	Lũy kế từ đầu năm
Chi phí lãi vay	52.296.900	207.443.514	21.034.748	88.500.954
Chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	357.779	5.368.425	484.601	2.397.789
Chi phí khác	615.816	618.566	4.344.373	4.899.200
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>53.270.495</b>	<b>213.430.505</b>	<b>25.863.722</b>	<b>95.797.943</b>

### 28. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2009		Năm 2008	
	Quý IV năm 2009	Lũy kế từ đầu năm	Quý IV năm 2008	Lũy kế từ đầu năm
<b>Thu nhập khác</b>	<b>11.710.121</b>	<b>48.461.912</b>	<b>6.170.056</b>	<b>12.717.959</b>
Thu nhập từ việc bán bất động sản	-	28.633.508	-	-
Thu bán phế liệu	8.492.640	9.992.765	3.875.675	4.583.259
Các khoản khác	3.217.481	9.835.639	2.294.381	8.134.700
<b>Chi phí khác</b>	<b>6.401.432</b>	<b>26.730.915</b>	<b>9.305.935</b>	<b>39.031.852</b>
Giá vốn phế liệu	4.143.431	4.143.431	1.056.174	1.498.001
Các khoản khác	2.258.001	22.587.484	8.249.761	37.533.851
<b>Giá trị thuần</b>	<b>5.308.689</b>	<b>21.730.997</b>	<b>(3.135.879)</b>	<b>(26.313.893)</b>

Thu nhập từ việc chuyển nhượng đất liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong kỳ bởi Công ty Cổ phần Phú Hoàng Anh, công ty con, cho Công ty TNHH Phú Long, là cổ đông thiểu số trước đây; và bởi Công ty Cổ Phần Cao Su Hoàng Anh Quang Minh, công ty con, cho một bên thứ ba.



Bà Hồ Thị Kim Chi  
Kế toán trưởng



Ông Nguyễn Văn Sự  
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 01 năm 2010